

KINH NGHIỆM CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á TRONG BỐI CẢNH THU NHẬP TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN VIỆT NAM

Nguyễn Anh Cường¹
Nguyễn Thị Phương Mai¹

Tóm tắt: Năm 2010, Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình (GDP bình quân trên 1000 USD/người/năm), đây là một điều đáng mừng. Nhưng, Việt Nam còn có một gánh nặng lớn là phải rút ngắn thời gian để trở thành một nước có thu nhập cao, điều này không dễ dàng. Nhiều nước bước vào ngưỡng thu nhập trung bình, nhưng sau nhiều năm họ vẫn không ra khỏi mức thu nhập đó. Việt Nam là nước có nền kinh tế gắn liền với nông nghiệp và nông thôn, ảnh hưởng của khu vực này đối với triển vọng thoát ra khỏi bẫy thu nhập trung bình là rất lớn. Thực trạng nông nghiệp nông thôn Việt Nam và những kinh nghiệm của khu vực Đông Nam Á là một gợi ý tốt cho bước chuyển mình của Việt Nam không rơi vào bẫy thu nhập trung bình.

Từ khóa: nông nghiệp, nông thôn, thu nhập trung bình, bẫy thu nhập trung bình, Đông Nam Á

1. Thực trạng của nông nghiệp nông thôn Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đã được Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X (8/2008) chỉ rõ: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng,... Các vấn đề nông nghiệp, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước...”.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, xây dựng nhiều chương trình, dự án để phát triển nông nghiệp, nông thôn và cải thiện đời sống nông dân. Việc thực thi các chính sách đã đạt được những kết quả đáng kể, đó là:

Quan hệ giữa thành thị và nông thôn đã có bước chuyển đột phá. Không chỉ việc giao lưu thông thương giữa thành thị và nông thôn ngày càng thuận lợi mà khoảng cách về trình độ phát triển giữa thành thị và nông thôn đã có bước thu hẹp.

Trình độ sức sản xuất của nông nghiệp, nông thôn đã được tăng cao. Hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ngày càng tốt hơn. Năng suất các

loại cây trồng, vật nuôi đã không ngừng tăng lên. Bước đầu đã có những nông sản hàng hóa xuất khẩu có thể mạnh như: gạo, điều, hồ tiêu, bưởi, thanh long, cá tra, cá ba sa...

Chất lượng đời sống của người nông dân đã được nâng lên một bước nhờ chính sách tăng cường đầu tư, tăng cường hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời làm giảm gánh nặng cho người dân như miễn giảm thuế nông nghiệp, thủy lợi, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, an sinh xã hội.

Bộ mặt của nông thôn đã có nhiều thay đổi. Với việc đầu tư cụ thể về điện, đường, trường, trạm y tế, chợ nông thôn, hệ thống thủy lợi... kết cấu hạ tầng nông thôn được củng cố và tăng cường, nông thôn đang khởi sắc.

Các đơn vị sản xuất nông nghiệp bị thay đổi, biến dạng và chia nhỏ. Các ngành công nghiệp khởi động và nhanh chóng chiếm chỗ các dự địa của sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng của ngành nông nghiệp giảm sút, ngày càng nhỏ đi một cách tương đối.

Số lượng lao động trong các ngành phi nông nghiệp ngày càng tăng lên. Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự phát triển của ngành công nghiệp và dịch vụ đã thu hút một lượng khá lớn lao động nông thôn.

Quá trình đô thị hóa diễn ra một cách nhanh chóng, văn minh đô thị đã ngày càng hấp dẫn

¹Trường Đại học Thủy lợi

người dân và những sản phẩm của đô thị từng bước tiến vào nông thôn, chế ngự nông thôn, làm cho bộ mặt nông thôn chuyển biến nhanh mạnh mẽ.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng đưa đến những vấn đề cần giải quyết trong nông nghiệp, nông thôn:

Thứ nhất, vấn đề tổ chức sản xuất trong nông nghiệp: Chính sách khoán trong nông nghiệp (Khoán 10, khoán 100) thực sự là một đột phá hợp quy luật, tạo sức sống mới cho nền nông nghiệp và đưa tới một kết quả ngoạn mục. Tuy vậy việc tăng sản lượng lương thực hiện nay do nhiều yếu tố nhưng chưa hẳn là năng suất mà chủ yếu là do tăng cường độ và thời gian lao động của nông dân. Sản xuất nông nghiệp vẫn là nền sản xuất nhỏ, phân tán, có phần còn manh mún như ở Đồng bằng Bắc Bộ. Vậy nên vấn đề tổ chức lại cách thức và quan hệ sản xuất nông nghiệp cũng như việc tổ chức lại các hợp tác xã nông nghiệp mới như thế nào vẫn là câu hỏi lớn.

Thứ hai, việc sử dụng đất nông nghiệp: Đất nông nghiệp bị tác động rất lớn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với đô thị hóa. Các khu công nghiệp, các khu vui chơi giải trí, các sân golf mọc lên khắp nơi, những khu dân cư mới đang lấn dần diện tích đất nông nghiệp. Hàng loạt các nông trường, lâm trường bị đổ vỡ hoặc thay đổi phương thức quản lý đã dẫn tới tình trạng đất đai bị bỏ hoang hóa hoặc chuyển đổi mục đích trở thành phổ biến. Việc thu hồi đất, giao đất tràn lan vừa gây lãng phí tài nguyên đất, vừa gây ra bao chuyện đau lòng. Chính sách giải tỏa, giá đất đền bù chưa thấu tình đạt lý đang gây ra nhiều bức xúc ở làng quê và trong xã hội.

Thứ ba, sự phát triển nông thôn: Nông thôn Việt Nam chưa bao giờ mới mẻ, khang trang và đang ngày càng hiện đại như bây giờ. Tuy nhiên, do thiếu quy hoạch và sự phát triển tùy tiện, tự phát nên ở nhiều vùng quê ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Xen lẫn khu vực nông thôn là các khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí mà chất thải các loại không được xử lý. Đó là lý do ở vùng nông thôn đã xuất hiện những “làng u biểu”, hàng loạt bệnh tật đe dọa như những bệnh hô hấp, bệnh ngoài da, bệnh

truyền nhiễm. Bên cạnh đó, chất keo gắn làng xóm bấy lâu nay đang bị thách thức. Chuẩn mực văn hóa truyền thống ở làng quê đang bị phá vỡ, trong khi chuẩn mực mới chưa được khẳng định. Các tệ nạn chưa hề thấy ở thôn quê thì nay đang xuất hiện và có nơi gia tăng. Văn hóa làng quê như vừa đang khơi nguồn tươi mới, vừa đang bị xuống cấp khó lường.

Thứ tư, vấn đề nông dân: Thành tựu trong nông nghiệp và đổi mới ở nông thôn làm cho đời sống cả vật chất và tinh thần của nông dân nói chung được cải thiện đáng kể, nhiều vùng quê, cuộc sống nông dân có phần khá giả, nông dân truyền thống đang chuyển thành nông dân hiện đại. Bên cạnh những khởi sắc đó, người nông dân đang gặp không ít những khó khăn, nhiều bức xúc mới của nông dân đang nổi lên rõ nét. Nông dân chưa thật ổn định và chưa yên tâm với phương thức làm ăn. Hầu như tất cả các ngành nghề nông nghiệp của nông dân đều bị thách thức. Đầu vào của sản xuất tăng giảm rất tùy tiện trong khi đầu ra lại bấp bênh. Đối với những nông dân bị thu hồi đất, tình cảnh của họ thật khó khăn khi phải bắt đầu tìm một công việc mới, tìm kiếm nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình. Ngoài ra, những hồi thúc của đời sống thực tế như giá cả sinh hoạt leo thang, khi ốm đau bệnh tật, gánh nặng viện phí, học phí... đều là những vấn đề nan giải đối với người nông dân.

Thứ năm, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình: Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ đã kéo phần lớn khu vực châu Á lên mức thu nhập trung bình trong vài thập kỷ gần đây đã giúp hàng trăm triệu người thoát khỏi cảnh đói nghèo. Tuy nhiên, chính quá trình phát triển đó đã chứa đựng những thách thức có thể đưa các nước trong đó có Việt Nam rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Bẫy thu nhập trung bình, là rào cản đáng sợ nhất ngăn trở bước nhảy vọt của các khát vọng phát triển. Bẫy thu nhập trung bình đã và đang níu kéo nhiều nước đang phát triển, dù họ đã thoát khỏi mức thu nhập thấp nhưng sau đó thì lại dậm chân tại chỗ, đánh mất động lực trên con đường tiến tới mức thu nhập cao để ngang bằng với các nền kinh tế tiên tiến.

Một khi tăng trưởng kinh tế của quốc gia chậm lại, tài lực bị suy thoái, vấn đề dân sinh sẽ không thể giải quyết được. Vì vậy, khi rơi vào bẫy thu nhập trung bình, thì vấn đề bình đẳng lại càng không giải quyết được, bất bình đẳng trong xã hội ngày càng gia tăng. Sự chênh lệch về cuộc sống, về cơ hội phát triển của cư dân nông thôn và cư dân đô thị là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự bất ổn xã hội.

2. Nông nghiệp nông thôn Đông Nam Á trong bối cảnh thu nhập trung bình

Một số nước ở Đông Nam Á bước vào ngưỡng thu nhập trung bình trước Việt Nam. Những kinh nghiệm của họ trong thời gian này là gợi ý tốt cho Việt Nam khi mới vượt qua mức thu nhập thấp.

Đối với các nước Đông Nam Á, cơ cấu ngành trong lĩnh vực nông nghiệp hướng vào các ngành nghề mới để giải quyết việc làm cho nông thôn, tăng thu nhập cho nông dân. Tuy vậy, thực tế các ngành nghề trong nông nghiệp phát triển chậm, nhất là công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp. Nông nghiệp vẫn chủ yếu dựa vào trồng trọt, chăn nuôi. Các ngành công nghiệp sản xuất hàng hóa cung cấp cho thị trường nông thôn chưa được quan tâm.

Ở Philippin, việc giải quyết việc làm, giảm thất nghiệp gặp nhiều khó khăn do không có biện pháp cụ thể để phát triển nhanh ngành nghề trong nông nghiệp, ít chú ý đến các ngành công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động, cũng như chênh lệch về điều kiện sống giữa thành thị và nông thôn ngày càng lớn đã làm cho tỷ lệ thất nghiệp tăng lên và dòng người từ nông thôn chuyển vào thành thị ngày càng đông.

Trong vòng hai thập kỷ (1976-1996), bình quân mỗi năm nông nghiệp Malaixia tăng khoảng 3,4%. Tuy nhiên, nếu tính theo giá so sánh thì năm 1976 khu vực này còn chiếm 27,83% tổng sản phẩm trong nước so với 28% của khu vực công nghiệp và 44,17% của khu vực dịch vụ. Nhưng tỷ trọng này đã giảm dần, năm 1994 khu vực nông nghiệp chỉ còn tạo ra 14,77% GDP. Hàng năm Malaixia sản xuất được trên 1 triệu tấn thóc, chỉ đáp ứng một phần tiêu dùng trong nước, còn lại là phải nhập khẩu

từ Thái Lan, Ấn Độ, Pakixtan và Việt Nam. Năm 1991, Malaixia đã sản xuất được 1377 nghìn tấn thóc, nhưng năm 1994 chỉ còn 1010 nghìn tấn. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là khu vực nông nghiệp nói chung và trồng lúa nói riêng thiếu lao động do ngày càng có nhiều người rời bỏ nông thôn ra thành thị, phần lớn trong số đó là thanh niên.

Thái Lan có tiềm năng nông nghiệp tương đối lớn. Tuy nhiên vị trí của khu vực nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp và ngư nghiệp) ngày một thu hẹp dần trong cơ cấu chung của nền kinh tế quốc dân. Tỷ trọng khu vực này trong tổng sản phẩm trong nước đã giảm từ 18,5% năm 1985 xuống còn 12,7% năm 1990 và chỉ còn 9% năm 1999. Sự giảm sút về tỷ trọng trước hết là do có sự phát triển nhanh chóng của khu vực công nghiệp và dịch vụ, nhưng mặt khác còn do khu vực nông nghiệp phát triển không tương xứng với tiềm năng. Những năm cuối thập kỷ 1970 khu vực nông nghiệp còn tăng bình quân mỗi năm được 4,1%, nhưng những năm 1980-1998 chỉ còn tăng 3,0% mỗi năm. Sản xuất nông nghiệp của Thái Lan nhìn chung chưa được mở rộng về diện tích gieo trồng, trình độ thâm canh thấp. Những năm gần đây diện tích gieo trồng chững lại, việc sử dụng phân bón và cơ giới hóa nông nghiệp tuy có tăng lên nhưng việc tưới tiêu rất hạn chế và đất đang bị xói mòn nghiêm trọng, năm 1998 tuy có tăng lên nhưng cũng chỉ tưới tiêu được cho 4,4 triệu ha, chiếm 19%. Do vậy năng suất các loại cây trồng chủ yếu hầu như không tăng và cho đến nay vẫn vào loại thấp nhất trong khu vực, thậm trí năng suất một số loại cây trồng còn có xu hướng giảm sút.

Khi thực hiện công nghiệp hóa hướng ngoại phần lớn các nước Đông Nam Á đều là các nước có nền công nghiệp lạc hậu chủ yếu chỉ dựa vào nông nghiệp, lấy nông nghiệp làm định hướng cho sự xuất khẩu. Và khi đã bắt đầu thực hiện chiến lược công nghiệp hóa hướng ngoại thì những ngành công nghiệp để phục vụ sản xuất xuất khẩu ở trình độ thấp, chưa hiện đại như các nước tư bản đã có trình độ khoa học kỹ thuật cao.

Một số nước ASEAN lấy tăng trưởng kinh tế

làm mục tiêu tối cao cho việc quyết định tiếp nhận đầu tư nên đã gặp phải sai lầm. Do đó đã gặp nhiều tiêu cực về khía cạnh xã hội. Đặc biệt là Thái Lan do quá nặng về thu hút đầu tư để đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế mà không quan tâm đến vấn đề môi trường, xã hội, văn hóa nên hậu quả là tệ nạn xã hội tăng, ô nhiễm môi trường, v.v...

Các nước ASEAN đều đi lên từ nông nghiệp; đi từ sử dụng nhiều lao động đến sử dụng nhiều tư bản và kỹ thuật cao; đi từ chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu đến hướng vào xuất khẩu; biết tận dụng vốn và công nghệ nước ngoài để thực hiện công nghiệp hóa; đều thực hiện có hiệu quả “vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội”.

Nông nghiệp các nước Đông Nam Á phát triển khá nhanh một phần quan trọng do “cách mạng xanh”. Đây là một chương trình bao gồm việc phổ biến và sử dụng rộng rãi những giống cây trồng mới có năng suất cao, chủ yếu là lúa thường và lúa mì gắn với các yếu tố đầu vào như chế độ tưới tiêu hợp lý từ các công trình thủy lợi, tăng lượng phân bón và thuốc trừ sâu bệnh và cỏ dại, ... Các nước Malaixia, Indônêxia đã duy trì, cải tạo và mở rộng khu vực đồn điền cây công nghiệp đã có từ thời thực dân thống trị, chủ yếu trồng cao su, cọ dầu.

Tuy nhiên, nông nghiệp các nước tăng trưởng không đều và tình trạng nghèo khổ còn nghiêm trọng ở một số vùng nông thôn. Có nước, mức sống của cư dân nông thôn và đô thị chênh lệch nhiều do công nghiệp không được phân bố hợp lý trên cả nước mà tập trung quá mức vào thủ đô và đô thị lớn, hoặc do vấn đề ruộng đất không được giải quyết đến nơi đến chốn để nông dân thực sự làm chủ đất đai.

Bước vào những năm cuối của thập niên 90, một số nước ASEAN bị rơi vào khủng hoảng khá trầm trọng. Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ diễn ra đã tàn phá các nền kinh tế ASEAN và cho thấy tính không bền vững và một số khiếm khuyết của con đường phát triển mà các nước trong khu vực đã đi theo, đó là do:

- Sự phụ thuộc nặng nề vào bên ngoài về vốn, kỹ thuật và thị trường

- Sự phụ thuộc về công nghệ

- Việc áp dụng triệt để chiến lược công nghiệp hóa hướng ra xuất khẩu, bên cạnh những thành công quan trọng là góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, cũng gây nên những hậu quả tiêu cực

- Con đường phát triển của các nước ASEAN còn bộc lộ rõ nét sự liên kết chặt chẽ giữa giới cầm quyền chính trị và các tập đoàn tư bản lớn làm lũng đoạn nền kinh tế

- Sự bất lực trong việc giải quyết công bằng xã hội

- Sự tàn phá môi trường.

Tóm lại, để có thể sớm vượt qua ngưỡng thu nhập trung bình, Việt Nam cần phát huy những ưu điểm trong nền kinh tế của mình đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: phát triển giao thông tạo điều kiện lưu thông giữa thành thị và nông thôn ngày càng thuận tiện hơn; tăng cường hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, tạo ra những vùng cây chuyên canh đem lại hiệu quả cao; tăng cường đầu tư, hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, đồng thời làm giảm gánh nặng cho người dân ở những khoản thuế, phí; tiếp tục đầu tư cụ thể về điện, đường, trường, trạm y tế, chợ, hệ thống thủy lợi cho khu vực nông thôn.

Việt Nam cũng cần sớm biết loại bỏ những nhân tố làm cản trở con đường thành công ở các nước Đông Nam Á như: ngành nghề trong nông nghiệp phát triển chậm, nhất là công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp; ít chú ý đến các ngành công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động; không chú ý công tác tưới tiêu và ngăn chặn xói mòn đất; vấn đề ruộng đất không được giải quyết đến nơi đến chốn làm cho nông dân không thực sự làm chủ đất đai; quá nặng về thu hút đầu tư để đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế mà không quan tâm đến vấn đề môi trường, xã hội, văn hóa; công nghiệp không được phân bố hợp lý trên cả nước mà tập trung quá mức vào thủ đô và đô thị lớn; chênh lệch về điều kiện sống giữa thành thị và nông thôn quá cao.

Tất cả những bài học đó đòi hỏi Việt Nam cần sớm điều chỉnh và phát huy nhằm tránh để Việt Nam rơi vào bẫy thu nhập trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hiền (2002), Hội nhập kinh tế khu vực của một số nước ASEAN, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Liên Hợp Quốc - Ủy ban kinh tế - xã hội Châu Á - Thái Bình Dương (1999), Những bài học từ kinh nghiệm tăng trưởng của khu vực Đông và Đông Nam Á, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Lâm Quang Huyền (1999), Vấn đề ruộng đất và nông dân các nước Đông Nam Á, nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Phạm Đức Thành, Trương Duy Hòa (2002), Kinh tế các nước Đông Nam Á thực trạng và triển vọng, Nxb Khoa học xã hội.
5. Nguyễn Thanh Tuyền, Đào Duy Huân (2000), Công nghiệp hóa ở một số nước Đông Nam Á bài học kinh nghiệm và tầm nhìn đến năm 2020, Nxb Chính trị quốc gia.

Abstract

AGRICULTURE AND RURAL OF VIETNAM AND ASEAN EXPERIENCES IN THE MIDDLE-INCOME BACKGROUND

Vietnam became middle-income country (1000 USD of average GDP for a person in a year) in 2010. It's a glad but behind the pleasant news, it's a long distance for Vietnam to become a high income country. It is not easy. A lot of country be middle-income but after many years, nations not to be higher income. Vietnamese economy link closely to agriculture and rural. The agriculture and rural region effect strongly on going out of the middle income-trap. Real situation of Vietnamese agriculture and rural and experience of ASEAN are the good lessons for Vietnam not fall into the middle income-trap.

Key words: *agriculture, rural, middle-income, middle-income trap, ASEAN*

Người phân biện: **PGS.TS. Nguyễn Bá Uân**